



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**



EVNFINANCE

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Sửa đổi lần 05

Hà Nội, tháng 4 năm 2016



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	7
Điều 1. Định nghĩa	7
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, VÀ TRỤ SỞ CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC.....	12
Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance	12
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC.....	13
Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVN Finance	13
Điều 4. Hoạt động ngân hàng của EVN Finance.....	13
Điều 5. Mở tài khoản của EVN Finance.....	14
Điều 6. Góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance	14
Điều 7. Các hoạt động kinh doanh khác của EVN Finance	14
Điều 8. Đảm bảo an toàn	15
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG	16
Điều 9. Vốn điều lệ.....	16
Điều 10. Thay đổi vốn Điều lệ	16
Điều 11. Vốn hoạt động của EVN Finance.....	17
CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU	18
Điều 12. Cổ phần, cổ đông.....	18
Điều 13. Giới hạn sở hữu cổ phần	19
Điều 14. Cổ phiếu	19
Điều 15. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần.....	21
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	22
Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	22

Điều 17.	Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, điểm giao dịch	22
Điều 18.	Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc	23

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... 24

Điều 19.	Sổ đăng ký cổ đông.....	24
Điều 20.	Quyền hạn của cổ đông	24
Điều 21.	Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	26
Điều 22.	Đại hội đồng cổ đông thường niên	27
Điều 23.	Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	28
Điều 24.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 25.	Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 26.	Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 27.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 28.	Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 29.	Thế thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	35
Điều 30.	Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 31.	Điều kiện để nghị quyết được thông qua	37
Điều 32.	Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	38
Điều 33.	Biên bản họp đại hội đồng cổ đông	40
Điều 34.	Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	41

CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC..... 42

Điều 35.	Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	42
Điều 36.	Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	42
Điều 37.	Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	44
Điều 38.	Đương nhiên mất tư cách.....	44

Điều 39.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm	45
Điều 40.	Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc	47
 CHƯƠNG IX. CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH		
48		
Điều 41.	Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVN Finance	48
Điều 42.	Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan	49
 CHƯƠNG X. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
50		
Điều 43.	Hội đồng quản trị	50
Điều 44.	Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	51
Điều 45.	Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị	54
Điều 46.	Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị	56
Điều 47.	Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	57
Điều 48.	Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị	58
Điều 49.	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	59
Điều 50.	Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị	63
 CHƯƠNG XI. TỔNG GIÁM ĐỐC		
63		
Điều 51.	Tổng Giám đốc	63
Điều 52.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	63
Điều 53.	Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	64
Điều 54.	Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc	65
 CHƯƠNG XII. BAN KIỂM SOÁT		
67		
Điều 55.	Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban kiểm soát	67
Điều 56.	Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	67
Điều 57.	Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát	69
Điều 58.	Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	71

Điều 59.	Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát	71
Điều 60.	Thay thế thành viên Ban kiểm soát.....	71
CHƯƠNG XIII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC		73
Điều 61.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	73
CHƯƠNG XIV. NGƯỜI LAO ĐỘNG		74
Điều 62.	Người lao động	74
CHƯƠNG XV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....		75
Điều 63.	Cổ tức	75
CHƯƠNG XVI. HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN		76
Điều 64.	Hệ thống kiểm soát nội bộ	76
Điều 65.	Kiểm toán nội bộ	76
Điều 66.	Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ, phạm vi kiểm toán nội bộ, báo cáo kiểm toán nội bộ	76
Điều 67.	Chế độ Tài chính	78
Điều 68.	Sử dụng vốn.....	78
Điều 69.	Các Quỹ.....	79
Điều 70.	Kế toán và Thuế	79
CHƯƠNG XVII. BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG		80
Điều 71.	Báo cáo	80
Điều 72.	Công bố và thông báo.....	80
CHƯƠNG XVIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC		81
Điều 73.	Kiểm toán độc lập	81
CHƯƠNG XIX. KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI..... ,		

PHÁ SẢN, GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ	82
Điều 74. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt	82
Điều 75. Tổ chức lại EVN Finance	83
Điều 76. Phá sản EVN Finance	83
Điều 77. Giải thể EVN Finance	83
Điều 78. Thanh lý tài sản EVN Finance	83
CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	85
Điều 79. Giải quyết Tranh chấp nội bộ	85
CHƯƠNG XXI. THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT	86
Điều 80. Thông tin Định kỳ	86
Điều 81. Nghĩa vụ bảo mật	86
CHƯƠNG XXII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	87
Điều 82. Điều khoản thi hành	87

PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (dưới đây có thể gọi tắt là EVN Finance hoặc Công ty Tài chính Điện lực) là một công ty cổ phần được thành lập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức Tín dụng. EVN Finance được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của pháp luật vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước. Tổ chức và hoạt động của EVN Finance được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance tại phiên họp ngày 23 tháng 04 năm 2016.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

- 1) Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - b. “Pháp luật” là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành và có hiệu lực áp dụng .
 - c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
 - d. “Luật Các Tổ chức Tín dụng” là Luật Các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.
 - e. “Địa bàn kinh doanh” là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài được ghi trong Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.
 - f. “Ngân hàng Nhà nước” có nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - g. “Tập đoàn Điện lực Việt Nam” (sau đây gọi tắt là EVN) là công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ”.
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian EVN Finance được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. EVN Finance có thể được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
 - i. “Vốn pháp định” là mức vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật đối với loại hình công ty tài chính. EVN Finance phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.
 - j. "Vốn Điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập EVN Finance.

- k. “Cổ phần” là vốn Điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
 - l. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do EVN Finance phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVN Finance.
 - m. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của EVN Finance.
 - n. “Cổ đông sáng lập” của EVN Finance là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập EVN Finance.
 - o. “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance.
 - p. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - q. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của EVN Finance sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
 - r. “Hội đồng Quản trị” là Hội đồng Quản trị của EVN Finance.
 - s. “Người quản lý” của EVN Finance bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
 - t. “Người điều hành” của EVN Finance bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.
 - u. “Người có liên quan” của một tổ chức, cá nhân là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân đó.
- * Người có liên quan của một tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng) gồm các trường hợp sau đây:
- i. Công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng là công ty mẹ (sau đây gọi là tổ chức tín dụng mẹ) của tổ chức đó;
 - ii. Công ty con của tổ chức đó;
 - iii. Công ty có cùng công ty mẹ hoặc cùng tổ chức tín dụng mẹ của tổ chức đó;

- iv. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng mẹ của tổ chức đó;
- v. Cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ của tổ chức đó;
- vi. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức đó;
- vii. Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức đó;
- viii. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức đó;
- ix. Tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại tổ chức đó;
- x. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho tổ chức đó.

* Người có liên quan của một cá nhân gồm các trường hợp sau đây:

- i. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của cá nhân đó;
- ii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
- iii. Công ty con mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;

- iv. Công ty con mà cá nhân đó có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;
- v. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát;
- vi. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó;
- vii. Tổ chức, cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho cá nhân đó;
- viii. Cá nhân cùng với cá nhân đó được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác;
- ix. Cá nhân được cá nhân đó ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần.

* Các trường hợp người có liên quan khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước.

v. “Công ty con” của EVN Finance là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- i. EVN Finance hoặc EVN Finance và người có liên quan của EVN Finance sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;
- ii. EVN Finance có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;
- iii. EVN Finance có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;

- iv. EVN Finance và người có liên quan của EVN Finance trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.
- 2) Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.
- 3) Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ này sẽ được hiểu theo các quy định của pháp luật có liên quan đã được định nghĩa trong Luật các tổ chức tín dụng và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể và ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, VÀ TRỤ SỞ CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance

1) Tên gọi:

a. Tên Công ty bằng tiếng Việt là:

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

b. Tên Công ty bằng tiếng Anh là:

EVN FINANCE JOINT STOCK COMPANY

c. Tên viết tắt là :

EVN FINANCE

2) Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a. Địa chỉ: Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

b. Điện thoại: (84-4) 22229999

c. Fax: (84 -4) 22221999

d. Trang thông tin điện tử (website) : www.evnfc.vn và www.taichinhdienluc.vn

3) Vốn Điều lệ : 2.500.000.000.000 VND (*Hai nghìn năm trăm tỷ đồng*)

4) EVN Finance có con dấu riêng và tài khoản riêng mở tại Ngân hàng Nhà nước, các Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

5) EVN Finance có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVN Finance .

6) Thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày Ngân hàng Nhà Nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVN Finance

- 1) Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của EVN Finance là hoạt động Tài chính - Ngân hàng được quy định theo Luật Các Tổ chức Tín dụng.
- 2) Mục tiêu của EVN Finance:
 - a. Xây dựng EVN Finance thành một định chế tài chính thực hiện chức năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính đa năng và hiện đại.
 - b. Xây dựng EVN Finance thành đơn vị có khả năng hợp tác, hội nhập với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để tạo lập vốn cho đầu tư, quản trị vốn đầu tư, hoạt động trên thị trường vốn, tiền tệ.
 - c. Xây dựng EVN Finance hoạt động an toàn và hiệu quả.
- 3) Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào cần phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thì EVN Finance chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Hoạt động ngân hàng của EVN Finance

- 1) Nhận tiền gửi của tổ chức;
- 2) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;
- 3) Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- 4) Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;
- 5) Bảo lãnh ngân hàng;
- 6) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;
- 7) Bao thanh toán;
- 8) Phát hành thẻ tín dụng, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 5. Mở tài khoản của EVN Finance

- 1) EVN Finance phải mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.
- 2) EVN Finance được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- 3) EVN Finance được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng được mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- 4) EVN Finance được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.

Điều 6. Góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance

- 1) EVN Finance chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định sau:
 - a. Được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư;
 - b. Được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý tài sản bảo đảm sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
- 2) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc thành lập công ty con, công ty liên kết của EVN Finance do Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể.
- 3) Điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập công ty con, công ty liên kết của EVN Finance thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Các hoạt động kinh doanh khác của EVN Finance

- 1) Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép; Ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng. Việc tiếp nhận vốn ủy thác của cá nhân và ủy thác vốn cho các tổ chức tín dụng cấp tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 2) Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định tại Điều 104 của Luật Các Tổ chức Tín dụng.

- 3) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- 4) Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác.
- 5) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 6) Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm.
- 7) Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư.
- 8) Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng.
- 9) Thu xếp vốn đầu tư các dự án, đàm phán ký kết hợp đồng vay vốn trong và ngoài nước cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng.
- 10) Quản lý vốn của các đơn vị thành viên Tập đoàn Điện lực Việt nam.
- 11) Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.
- 12) Tư vấn và phát triển các dự án cơ chế phát triển sạch (CDM), giảm phát thải.
- 13) Tư vấn, hỗ trợ mua bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận.
- 14) Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật

Điều 8. Đảm bảo an toàn

Trong quá trình hoạt động, EVN Finance tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn theo quy định tại Chương VI của Luật các tổ chức tín dụng và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện phân loại tài sản “có” và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý các rủi ro trong hoạt động EVN Finance theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Vốn điều lệ

- 1) Vốn Điều lệ của EVN Finance được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).
- 2) Vốn Điều lệ của EVN Finance là 2.500.000.000.000 đồng Việt Nam (*Hai nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam*). Vốn Điều lệ này được chia thành 250.000.000 cổ phần (hai trăm năm mươi triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng trên một cổ phần).
- 3) EVN Finance đảm bảo mức vốn Điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật.
- 4) EVN Finance không sử dụng vốn Điều lệ và các quỹ để mua cổ phần, góp vốn với các cổ đông của chính EVN Finance.
- 5) Vốn Điều lệ được sử dụng vào các mục đích:
 - a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của EVN Finance không quá tỷ lệ quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - c. Thành lập Công ty con theo quy định của pháp luật;
 - d. Cho vay;
 - e. Kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thay đổi vốn Điều lệ

- 1) Việc thay đổi (tăng hoặc giảm) vốn Điều lệ của EVN Finance phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn Điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- 2) Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn Điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 3) Sau khi đã thay đổi vốn Điều lệ theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, EVN Finance phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vốn Điều lệ mới và gửi văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận số vốn Điều lệ đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan

công chứng Nhà nước) cho Ngân hàng Nhà nước, đồng thời phải đăng báo Trung ương, địa phương theo quy định của pháp luật về sổ vốn Điều lệ mới.

- 4) Hội đồng Quản trị EVN Finance phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để chấp thuận cho cổ đông góp vốn theo các yêu cầu quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVN Finance.

Điều 11. Vốn hoạt động của EVN Finance

Vốn hoạt động của EVN Finance gồm các nguồn sau:

- 1) Vốn Điều lệ của EVN Finance;
- 2) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
- 3) Các quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;
- 4) Vốn huy động theo các hình thức quy định của pháp luật;
- 5) Lợi nhuận được để lại chưa phân bổ;
- 6) Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao;
- 7) Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 12. Cổ phần, cổ đông

- 1) EVN Finance phải có ít nhất 100 cổ đông. EVN Finance có 03 cổ đông sáng lập bao gồm:
 - **Tập đoàn Điện lực Việt Nam** (GCN ĐKDN số 0100100079 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp, địa chỉ: Số 11 phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội; Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 37,500,000 cổ phần phổ thông tương đương với 15% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ);
 - **Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình** (GCN ĐKDN số 0301412222 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, địa chỉ: 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 21,000,000 cổ phần phổ thông tương đương với 8.4% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ);
 - **Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh** (GCN ĐKDN số 0300741143 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM; Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 4,500,000 cổ phần phổ thông tương đương với 1.8% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ);
- 2) Tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được mua cổ phần của EVN Finance khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.
- 3) EVN Finance có cổ phần phổ thông, người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.
- 4) Cổ phần của EVN Finance có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam và các tài sản khác theo các quy định của pháp luật.
- 5) Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là Đồng Việt Nam, Vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVN Finance và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo

quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

- 6) Hội đồng Quản trị EVN Finance quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán.

Điều 13. Giới hạn sở hữu cổ phần

- 1) Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% (năm phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance;
- 2) Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% (mười lăm phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance, trừ các trường hợp sau đây:
 - a. Sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng để xử lý EVN Finance gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống EVN Finance;
 - b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại EVN Finance;
 - c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các Tổ chức Tín dụng.
- 3) Một cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% (hai mươi phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance;
- 4) Tỷ lệ sở hữu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

Điều 14. Cổ phiếu

- 1) Cổ phiếu là chứng chỉ do EVN Finance phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVN Finance. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của EVN Finance ;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

- e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
 - f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của EVN Finance (nếu có);
 - g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance và ngày phát hành cổ phiếu;
 - h. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi
- 2) Mỗi cổ đông sẽ được EVN Finance cấp cổ phiếu hoặc giấy xác nhận sở hữu cổ phần theo từng loại cổ phần để ghi nhận số vốn góp.
 - 3) Mỗi cổ phiếu được cấp phát đều được ghi nhận loại cổ phần phổ thông.
 - 4) Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông liên quan đến bất kỳ loại cổ phần nào, sẽ được cấp một giấy xác nhận sở hữu cổ phần sau khi mua hoặc nhận cổ phần chuyển nhượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày (hoặc thời hạn lâu hơn theo quy định của điều khoản phát hành hoặc của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng). Các cổ phần do thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cổ đông nước ngoài nắm giữ phải được đăng ký.
 - 5) Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần đã đăng ký trong một cổ phiếu, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp.
 - 6) EVN Finance có thể quản lý cổ phiếu hộ cổ đông hoặc cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Trường hợp cổ phiếu có ghi tên bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, cổ đông phải báo ngay và đề nghị EVN Finance cấp lại cổ phiếu khác theo quy định tại khoản 11 Điều này và phải trả phí theo quy định của EVN Finance.
 - 7) Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và EVN Finance sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.
 - 8) Cổ phiếu của EVN Finance không được dùng để cầm cố tại chính EVN Finance.

- 9) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày khai trương hoạt động hoặc từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua khi EVN Finance tăng vốn Điều lệ thì EVN Finance phải phát hành cổ phiếu mới cho các cổ đông.
- 10) Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do EVN Finance phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của EVN Finance chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
- 11) Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được EVN Finance cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
 - a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả EVN Finance để tiêu hủy;
 - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của EVN Finance có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị EVN Finance cấp cổ phiếu mới.

Điều 15. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần

- 1) Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
- 2) Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng.
- 3) Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 4) EVN Finance chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của EVN Finance thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước bằng văn bản.

CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của EVN Finance bao gồm:

- 1) Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Hội đồng Quản trị;
- 3) Ban Kiểm soát;
- 4) Tổng Giám đốc.

Điều 17. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, điểm giao dịch

EVN Finance được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các phòng giao dịch, điểm giao dịch, các Công ty con trực thuộc khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 18. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc

- 1) Các Phó Tổng Giám đốc;
- 2) Kế toán trưởng;
- 3) Các phòng ban;
- 4) Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc;

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Sổ đăng ký cổ đông

- 1) EVN Finance phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
- 2) Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của EVN Finance;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
- 3) Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- 4) Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với EVN Finance để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVN Finance không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 20. Quyền hạn của cổ đông

- 1) Cổ đông là những người chủ sở hữu của EVN Finance và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
- 2) Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

- b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Được ưu tiên mua cổ phần mới khi EVN Finance tăng vốn Điều lệ theo tỷ lệ số cổ phần hiện có của mỗi cổ đông. Việc chào bán cổ phần mới được thực hiện bằng thông báo chào bán có nêu số cổ phần chào bán và thời gian chấp nhận mua (không dưới 15 (mười lăm) ngày). Trường hợp cổ đông không chấp nhận mua cổ phần mới, Hội đồng Quản trị được quyền chào bán số cổ phần mới đó cho những người thích hợp khác theo những điều kiện và cách thức phù hợp nhưng không được thuận lợi hơn những điều kiện trước đó đã chào cho cổ đông;
- d. Được chuyển nhượng cổ phần theo quy định trong Điều lệ của EVN Finance, phù hợp với các quy định của pháp luật;
- e. Được nhận thông tin về tình hình hoạt động của EVN Finance theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance;
- f. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
- g. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;
- h. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của EVN Finance, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- i. Khi EVN Finance giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần các tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vào EVN Finance theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản;
- j. Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được quyền ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn do Hội đồng Quản trị quy định.
- k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance.

- 3) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có thêm các quyền sau:
- a. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát
 - b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVN Finance; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 4) Ngoài các quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều này, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

- 1) Cổ đông có các nghĩa vụ sau:
- a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do EVN Finance quy định; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVN Finance trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào EVN Finance;
 - b. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi EVN Finance dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của EVN Finance, trừ trường hợp EVN Finance mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ

này; Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong EVN Finance phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của EVN Finance trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại EVN Finance;
 - d. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của EVN Finance;
 - e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh EVN Finance dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 2) Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho EVN Finance thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong EVN Finance. EVN Finance có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 22. Đại hội đồng cổ đông thường niên

- 1) Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVN Finance và tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 2) Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; Địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên để tư vấn việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông bất thường

- 1) Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVN Finance;
 - b. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhỏ hơn hai phần ba tổng số thành viên quy định của Điều lệ của EVN Finance hoặc không có đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan);
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước nếu xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của EVN Finance.
- 2) Hội đồng Quản trị phải triệu tập một cuộc họp các cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được một trong các yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các sự kiện nêu tại khoản 1 Điều này.
- 3) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 4) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 5) Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
- 6) Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại Điều này sẽ được EVN Finance hoàn lại. Các chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu để tham dự Đại hội đồng cổ đông, như chi phí ăn ở và đi lại và các chi phí liên quan khác.

Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn:
- a. Thông qua định hướng phát triển của EVN Finance;
 - b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
 - c. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của EVN Finance;
 - d. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - e. Quyết định thành lập công ty con;
 - f. Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản EVN Finance;
 - g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của EVN Finance tại Điều 16 của Điều lệ này;

- h. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- i. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- k. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa EVN Finance với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn; công ty con, công ty liên kết của EVN Finance;
- l. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- m. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- n. Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về Tài chính của EVN Finance
- o. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ EVN Finance;
- p. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và EVN Finance;
- q. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- r. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

- s. Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 2) Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về:
 - a. Bất kỳ hợp đồng nào mà cổ đông đó hoặc một người có liên quan của cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc
 - b. Bất kỳ việc mua cổ phiếu nào từ cổ đông đó hoặc bất kỳ người có liên quan của cổ đông đó;
- 3) Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều 25. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 20 (hai mươi) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- 3) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý của EVN Finance phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; Đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.
- 4) Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, thì người

nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2) Việc ủy quyền cho một người khác được họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể nội dung cần thiết trong văn bản ủy quyền, nhưng phải có các yếu tố sau:
 - a. Trường hợp cổ đông là thể nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, địa chỉ thường trú, số chứng minh thư nhân dân, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số chứng minh thư nhân dân của người được ủy quyền; người ủy quyền và người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình. Văn bản ủy quyền phải theo quy định của EVN Finance.
 - b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Tên pháp nhân, địa chỉ pháp nhân, họ tên và số chứng minh nhân dân của người ủy quyền (người đại diện số vốn góp cổ phần của pháp nhân), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số chứng minh thư nhân dân của người được ủy quyền; Người ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của pháp nhân. Trường hợp chữ ký của người ủy quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu pháp nhân thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người ủy quyền. Người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên vào văn bản ủy quyền.

- 3) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 27. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 1) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a. Lập một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết như quy định tại Điều 25, Điều 26 của Điều lệ này, chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với pháp luật hiện hành và các quy chế của EVN Finance.
 - b. Khẳng định thời gian và địa điểm Đại hội;
 - c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội đồng cổ đông và gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông cho họ.
- 2) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.
- 3) Tài liệu họp bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Phiếu biểu quyết;
 - c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp

Tài liệu họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance. Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và EVN Finance phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

- 4) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVN Finance chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 5) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ của EVN Finance và không phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51% (năm mươi một phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết;
- 2) Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 180 (một trăm tám mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33% (ba mươi ba phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết.

- 3) Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 180 (một trăm tám mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp lần thứ hai thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành **không phụ thuộc vào số cổ đông**, tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

Điều 29. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- 2) Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành nhằm đảm bảo các cổ đông có quyền dự họp được đăng ký. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký có nêu rõ số cổ phần và loại cổ phần của mình. Cổ đông sở hữu cổ phiếu không ghi tên phải trình cổ phiếu của mình và số hiệu cổ phiếu đó phải được ghi vào Sổ chữ ký.

- 3) Khi tiến hành đăng ký, EVN Finance sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu hoặc đếm số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu hoặc đếm số thẻ phủ quyết quyết định đó, và sau đó đưa ra tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định. Đại hội đồng cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội đồng cổ đông không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.
- 4) Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các vấn đề quy định tại các điểm a, f, o và p Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2) Để các quyết định được các cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm:
 - a. Quyết định các vấn đề cần đưa ra xem xét lấy ý kiến của các cổ đông, cách thức và nội dung biểu quyết theo Điều lệ này và pháp luật;
 - b. Gửi các tài liệu liên quan đến vấn đề cần xin ý kiến biểu quyết, trong đó quy định ngày phải gửi trả lại (“Ngày hoàn trả”) các tài liệu đó (nếu cần) kèm văn bản nêu rõ ý kiến biểu quyết của cổ đông cho EVN Finance.
 - c. Tổng hợp ý kiến biểu quyết để xác định quyết định của Đại hội đồng cổ đông và trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hoàn trả, Hội đồng Quản trị phải có văn bản thông báo kết quả biểu quyết và quyết định của

Đại hội đồng cổ đông gửi cho Ngân hàng Nhà Nước và cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance.

- d. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- 1) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm b, f, h, g và l Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- 2) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;
- 3) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.
- 4) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

- 5) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.

Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVN Finance ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ này;
- 2) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;
- 3) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về EVN Finance phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của EVN Finance;
- 4) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến EVN Finance theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVN Finance phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVN Finance qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về EVN Finance sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

- 5) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý EVN Finance. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của EVN Finance, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 6) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của EVN Finance;
- 7) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance;
- 8) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông

- 1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành,

không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

- 2) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 3) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 4) Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 5) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn trên trang thông tin điện tử của EVN Finance
- 6) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance

Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
- 2) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 35. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc
Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 36. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

- 1) Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của EVN Finance:
 - a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
 - d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
 - e. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng

Giám đốc (Giám đốc) của EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép;

- f. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được là thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance;
- g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị EVN Finance không được là Tổng Giám đốc của EVN Finance.

2) Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của EVN Finance:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
- e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại EVN Finance;
- f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại EVN Finance;

3) Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của EVN Finance.

Điều 37. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

- 1) Chủ tịch Hội đồng Quản trị của EVN Finance không được đồng thời là người điều hành của EVN Finance và của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Hội đồng Quản trị của EVN Finance không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của EVN Finance, hoặc là thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance.
- 2) Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại EVN Finance.
- 3) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của EVN Finance;
 - b. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.

Điều 38. Đương nhiên mất tư cách

- 1) Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc:
 - a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
 - b. Thuộc một trong các đối tượng quy định từ điểm a đến điểm f của khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này;

- c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của EVN Finance khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
 - d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. Khi EVN Finance bị thu hồi Giấy phép;
 - g. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;
- 2) Hội đồng Quản trị của EVN Finance phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định tại Điều 48, Điều 52 và Điều 60 của Điều lệ này.
- 3) Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

- 1) Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:
- a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 - b. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
 - c. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
 - d. Thuộc đối tượng vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Điều lệ này;
 - e. Không đảm bảo số cổ phần sở hữu tối thiểu do Điều lệ EVN Finance quy định (áp dụng đối với thành viên Hội đồng Quản trị);

- f. Vi phạm quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVN Finance về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần;
 - g. Vi phạm quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà Nước và Điều lệ của EVN Finance trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - h. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - i. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 của Luật các tổ chức tín dụng;
 - j. Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập;
 - k. Thành viên Ban kiểm soát không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - l. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - m. Theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát mà cổ đông, nhóm cổ đông đó đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - n. Theo đề xuất của Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát mà Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - o. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - p. Các trường hợp khác do Điều lệ này và pháp luật quy định
- 2) Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
- 3) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều này,

Hội đồng Quản trị của EVN Finance phải có văn bản kèm theo tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 40. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

- 1) Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát, người điều hành EVN Finance vi phạm quy định tại Điều 37 của Điều lệ này, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
- 2) Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành của EVN Finance bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
- 3) Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của EVN Finance hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

**CHƯƠNG IX. CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG
KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT,
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

Điều 41. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVN Finance

- 1) Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của EVN Finance, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance; chấp hành đúng các quy chế, quy định nội bộ của EVN Finance.
- 2) Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của EVN Finance và cổ đông EVN Finance.
- 3) Trung thành với EVN Finance; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của EVN Finance, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của EVN Finance để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của EVN Finance và cổ đông EVN Finance
- 4) Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của EVN Finance để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của EVN Finance, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
- 5) Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
- 6) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho EVN Finance về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của EVN Finance và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng Quản trị chấp thuận.
- 7) Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của EVN Finance với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của EVN Finance.
- 8) Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi EVN Finance bị lỗ.
- 9) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của EVN Finance phải công khai với EVN Finance các thông tin sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;
 - b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- 2) Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
- 3) EVN Finance phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance.

CHƯƠNG X. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh EVN Finance để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của EVN Finance, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu.
- 2) Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- 3) Trường hợp số thành viên Hội đồng Quản trị không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, EVN Finance phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị của EVN Finance phải được báo cáo lên Ngân hàng Nhà Nước bằng văn bản và các tài liệu liên quan trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.
- 4) Hội đồng Quản trị sử dụng con dấu của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- 5) Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

- 6) Hội đồng Quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. Hội đồng Quản trị quy định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Ủy ban này theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
- 7) Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa một ứng cử viên;
 - b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
 - e. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
 - f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 44. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

- 1) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của EVN Finance. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 2) Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy

định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVN Finance thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVN Finance; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của EVN Finance liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

3) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị:

- a. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- b. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này.
- c. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, điểm giao dịch của EVN Finance
- d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
- e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- f. Cử người đại diện vốn góp của EVN Finance tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
- g. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của EVN Finance từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của EVN Finance quy định tại điểm h khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này.

- h. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này.
- i. Thông qua các hợp đồng của EVN Finance với công ty con, công ty liên kết của EVN Finance; các hợp đồng của EVN Finance với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
- j. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
- k. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của EVN Finance phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
- l. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của EVN Finance.
- m. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- n. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- o. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- p. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- q. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của EVN Finance.
- r. Quyết định mua lại cổ phần của EVN Finance.

- s. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- t. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- u. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- v. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- w. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- x. Quyết định biên chế nhân viên và quỹ lương hàng năm.
- y. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc tại Điều 18 Điều lệ này.
- z. Đề cử bổ sung người đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- aa. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị

- 1) Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị EVN Finance có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - f. Bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng Quản trị phải xem xét.
 - g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị.
 - h. Giám sát các thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung.
 - i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng Quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
 - j. Ký các văn bản ủy quyền cho một trong số thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt.
 - k. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị.
 - l. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật trong thời gian chưa bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
 - m. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 2) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- 3) Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực vì lợi ích của EVN Finance và cổ đông.

- b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành EVN Finance, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
- c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường.
- d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về quyết định của mình.
- e. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- f. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
- g. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong EVN Finance cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVN Finance và của các đơn vị trong EVN Finance. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- h. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị

- 1) Người được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 36 của Điều lệ này;
 - b. Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 41 của Điều lệ này;
 - c. Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ của EVN Finance, hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít

nhất 03 (ba) năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.

d. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách).

2) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho chính EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho chính EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance trong 03 năm liền kề trước đó;
- b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của EVN Finance ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance;
- d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance;
- e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

Điều 47. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị

- 1) EVN Finance có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2) Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 3) Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của EVN Finance theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của EVN Finance, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 48. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị

- 1) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng Quản trị để bầu một thành viên Hội đồng Quản trị (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- 2) Chủ tịch Hội đồng Quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định hiện hành.
- 3) Thành viên Hội đồng Quản trị muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 4) Trường hợp bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định, Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị .

- 5) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế cho thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.
- 6) Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị mới được bầu xử lý; Đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 49. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị
- 2) Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc tại một địa điểm khác.
- 3) Hội đồng Quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.
- 4) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Hội đồng Quản trị bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Chủ tịch Hội

đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà Nước và tiến hành họp Hội đồng Quản trị để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch, bầu một thành viên Hội đồng Quản trị đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Chủ tịch, trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). Nếu Hội đồng Quản trị không đủ số thành viên tham dự theo quy định để tổ chức họp và thông qua quyết định, thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng quy định hiện hành để xử lý những tồn tại, vướng mắc của EVN Finance.

- 5) Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của EVN Finance hoặc những địa điểm khác được Hội đồng Quản trị quy định. Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.
- 6) Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Những thành viên Hội đồng Quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng Quản trị trước khi họp.
- 7) Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng Quản trị trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Hội đồng Quản trị định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập tiếp cuộc họp Hội đồng Quản trị lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Hội đồng Quản trị không

đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Hội đồng Quản trị.

8) Biểu quyết:

- a. Mỗi thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị. Nếu thành viên Hội đồng Quản trị không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Hội đồng Quản trị quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Hội đồng Quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
- c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị và những nghi ngờ đó không được thành viên Hội đồng Quản trị đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị có liên quan đó chưa được biết rõ.
- d. Bất kỳ thành viên Hội đồng Quản trị nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

- 9) Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Hội đồng Quản trị nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với EVN Finance phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị, tại đây Hội đồng Quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
- 10) Biểu quyết đa số: Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt).
- 11) Trường hợp Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng Quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
 - a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.
- 12) Biên bản: Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng Quản trị. .

- 13) Những người được mời dự họp Hội đồng Quản trị: Các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và có thể có các Cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.
- 14) Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 50. Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị

- 1) Hội đồng Quản trị sẽ sử dụng Bộ máy giúp việc và con dấu của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 2) Hội đồng Quản trị phải thành lập các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và Văn phòng Hội đồng quản trị để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

CHƯƠNG XI. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 51. Tổng Giám đốc

- 1) Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc.
- 2) Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của EVN Finance, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- 3) Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 52. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

- 1) Hội đồng Quản trị ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm của EVN Finance.
- 2) Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị được đảm nhiệm công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có

trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

- 3) Trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc thì Hội đồng Quản trị phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 36 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay báo cáo bằng văn bản lên Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng đương nhiên mất tư cách.
- 4) Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng Quản trị ra quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục xin bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của pháp luật.
- 5) Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVN Finance, Hội đồng Quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 36 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi Ngân hàng Nhà nước giải quyết theo quy định hiện hành.
- 6) Trong thời gian Tổng Giám đốc chưa được chính thức bổ nhiệm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của EVN Finance.

Điều 53. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc
 Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 1) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- 2) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của EVN Finance.
- 3) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- 4) Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- 5) Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- 6) Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của EVN Finance.
- 7) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.
- 8) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của EVN Finance trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- 9) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật.
- 10) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của EVN Finance, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 11) Ký kết hợp đồng nhân danh EVN Finance theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của EVN Finance.
- 12) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của EVN Finance.
- 13) Tuyển dụng lao động, kỷ luật, cho thôi việc; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
- 14) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này;

- 2) Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp;
- 3) Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;
- 4) Có ít nhất 05 (năm) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;
- 5) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG XII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 55. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban kiểm soát

- 1) Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát với số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Ban Kiểm soát bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
- 2) Ban Kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên và không nhiều hơn 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại EVN Finance hoặc doanh nghiệp khác”
- 3) Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- 4) Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 5) Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của EVN Finance, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 56. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

- 1) Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
- 2) Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- a. Trung thành với lợi ích của EVN Finance và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của EVN Finance, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của EVN Finance để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- b. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance trong việc quản trị, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- c. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- d. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao
- e. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVN Finance; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- f. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
- g. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý EVN Finance có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

- h. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- i. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của EVN Finance.
- j. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance.
- k. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của EVN Finance.
- l. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát

1) Trưởng Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 56 của Điều lệ này.
- b. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.
- c. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
- d. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 56 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.
- e. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

- f. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
- g. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
- h. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.
- i. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.
- j. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
- k. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2) Thành viên Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau:

- a. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của EVN Finance và của cổ đông.
- b. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.
- c. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
- d. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
- e. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của EVN Finance cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- f. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
- g. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

- h. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 58. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

- 1) Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
- 2) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 3) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của EVN Finance theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của EVN Finance.

Điều 59. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này;
- 2) Có đạo đức nghề nghiệp;
- 3) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- 4) Không phải là người có liên quan của người quản lý EVN Finance;
- 5) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- 6) Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại EVN Finance.

Điều 60. Thay thế thành viên Ban kiểm soát

- 1) Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 của Điều lệ

này. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- 2) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước) làm Trưởng Ban Kiểm soát.
- 3) Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.
- 4) Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
- 5) Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
- 6) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

CHƯƠNG XIII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 61. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 1) Cổ đông có quyền biểu quyết được quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, bằng một yêu cầu bằng văn bản, thăm tra danh sách các cổ đông của EVN Finance và các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại trụ sở chính của EVN Finance và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu của người được ủy quyền phải được kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 2) Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành khác có quyền kiểm tra sổ cái của EVN Finance, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của EVN Finance vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 3) EVN Finance sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung của nó, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với các tài sản, các báo cáo Tài chính hàng năm đã được xác nhận của Kiểm toán độc lập xác nhận, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác trong địa bàn hoạt động của trụ sở chính với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

CHƯƠNG XIV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 62. Người lao động

- 1) Tổng Giám đốc sẽ phải xây dựng Quy chế liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của EVN Finance để trình Hội đồng Quản trị xem xét thông qua hoặc phê duyệt.
- 2) Người lao động trong EVN Finance có trách nhiệm chấp hành đúng và đầy đủ: các nội quy, quy chế, quy định về quản lý lao động; các quy chế, quy định nội bộ khác của EVN Finance; thực hiện các quyết định về tuyển dụng, điều động, kỷ luật, khen thưởng, phúc lợi của EVN Finance.

CHƯƠNG XV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 63. Cổ tức

- 1) Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của EVN Finance. EVN Finance chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. EVN Finance đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b. Đã trích lập các quỹ của EVN Finance và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, EVN Finance vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- 2) Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của EVN Finance hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ này. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.
- 3) Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức.
- 4) Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ EVN Finance.
- 5) Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, EVN Finance không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. EVN Finance phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

CHƯƠNG XVI. HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 64. Hệ thống kiểm soát nội bộ

- 1) Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của EVN Finance được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra
- 2) EVN Finance phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.
- 3) Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của EVN Finance phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ

Điều 65. Kiểm toán nội bộ

- 1) Kiểm toán nội bộ là hoạt động rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong EVN Finance, thông qua đó đưa ra các kiến nghị, tư vấn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các hệ thống, các quy trình, quy định, góp phần đảm bảo EVN Finance hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- 2) Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của EVN Finance.
- 3) Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc của EVN Finance.

Điều 66. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ, phạm vi kiểm toán nội bộ, báo cáo kiểm toán nội bộ

- 1) Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ:

- a. Tính độc lập: Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ độc lập với đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp của EVN Finance, cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ; EVN Finance phải đảm bảo rằng kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện việc báo cáo và đánh giá.
- b. Tính khách quan: Kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, không định kiến.
- c. Tính chuyên nghiệp: Kiểm toán viên nội bộ phải là người có kiến thức, trình độ và kỹ năng kiểm toán nội bộ cần thiết, không kiêm nhiệm các cương vị, các công việc chuyên môn khác của EVN Finance; có đủ kiến thức để xác định được các dấu hiệu gian lận, có kiến thức về rủi ro trong hoạt động ngân hàng và các biện pháp kiểm soát công nghệ thông tin để thực hiện công việc được giao. Kiểm toán nội bộ phải có ít nhất một kiểm toán viên đủ kiến thức, trình độ, kỹ năng thực hiện kiểm soát công nghệ thông tin then chốt và kỹ thuật kiểm toán công nghệ cao.

2) Phạm vi kiểm toán nội bộ:

- a. Kiểm toán tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ và các đơn vị, bộ phận EVN Finance.
- b. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

3) Báo cáo kiểm toán nội bộ

- a. Kiểm toán nội bộ của EVN Finance phải kịp thời lập, hoàn thành và gửi báo cáo kiểm toán cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và đơn vị, bộ phận được kiểm toán trong thời hạn tối đa không quá 01 (một) tháng, kể từ ngày kết thúc mỗi cuộc kiểm toán.
- b. Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, các ý kiến giải trình của đối tượng kiểm toán; kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý

hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của EVN Finance (nếu có).

- c. Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo đơn vị, bộ phận được kiểm toán. Trong trường hợp đơn vị được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của đơn vị và lý do.

4) Trưởng Kiểm toán nội bộ phải báo cáo đột xuất theo quy định sau:

- a. Báo cáo ngay cho Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc EVN Finance Ngân hàng Nhà nước nếu phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của EVN Finance.
- b. Thông báo kịp thời cho người điều hành đơn vị có hoạt động được kiểm toán nếu các tồn tại nêu trong báo cáo kiểm toán không được sửa chữa và khắc phục kịp thời sau một khoảng thời gian quy định.
- c. Sau khi đã thông báo cho người điều hành đơn vị có hoạt động được kiểm toán theo quy định tại điểm b khoản này, nếu các tồn tại vẫn chưa được sửa chữa và khắc phục, phải báo cáo kịp thời bằng văn bản cho Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của EVN Finance.

Điều 67. Chế độ Tài chính

- 1) EVN Finance chấp hành chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.
- 2) Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của EVN Finance.

Điều 68. Sử dụng vốn

- 1) EVN Finance được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật.
- 2) EVN Finance được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.
- 3) EVN Finance được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Các Quỹ

EVN Finance được trích lập các quỹ sau:

- 1) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
- 2) Quỹ dự phòng Tài chính;
- 3) Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
- 4) Quỹ khen thưởng;
- 5) Quỹ phúc lợi;
- 6) Các Quỹ khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà Nước và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 70. Kế toán và Thuế

- 1) EVN Finance thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.
- 2) Năm Tài chính của EVN Finance bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài chính đầu tiên bắt đầu kể từ ngày khai trương hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- 3) EVN Finance lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. EVN Finance phải lập sổ kế toán theo loại hình kinh doanh. Các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch.
- 4) EVN Finance thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Ngân hàng Nhà nước quy định.
- 5) EVN Finance thực hiện các nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVII. BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 71. Báo cáo

- 1) EVN Finance phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 2) Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, EVN Finance có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:
 - a. Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh EVN Finance;
 - b. Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của EVN Finance.
- 3) Công ty con, công ty liên kết của EVN Finance có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của mình cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.
- 4) Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, EVN Finance phải gửi Ngân hàng Nhà nước các báo cáo hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 72. Công bố và thông báo

- 1) Các báo cáo Tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được gửi cho cơ quan thuế có thẩm quyền và Ngân hàng Nhà nước cũng như phải được công bố trong vòng 120 ngày (một trăm hai mươi) kể từ khi kết thúc năm Tài chính theo quy định của pháp luật.
- 2) Trong vòng 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, EVN Finance phải công khai báo cáo Tài chính của mình theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 73. Kiểm toán độc lập

- 1) Trước khi kết thúc năm tài chính, EVN Finance phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, EVN Finance phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.
- 2) EVN Finance sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.
- 3) Tổ chức kiểm toán độc lập của EVN Finance sẽ kiểm tra, xác thực và báo cáo trên cơ sở báo cáo kế toán hàng năm các khoản thu chi của EVN Finance và phải chuẩn bị Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm Tài chính.
- 4) Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của EVN Finance .
- 5) Kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán độc lập có thể được mời tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thu thập các thông báo và các thông tin khác liên quan đến bất kỳ cuộc họp nào mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề của Đại hội có liên quan đến kiểm toán viên.
- 6) Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của EVN Finance được thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
- 7) EVN Finance phải thực hiện kiểm toán độc lập lại trong trường hợp báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ của tổ chức kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG XIX. KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI,

PHÁ SẢN, GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ

Điều 74. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt

- 1) Trong trường hợp EVN Finance có nguy cơ mất khả năng chi trả cho khách hàng của mình, EVN Finance phải báo cáo ngay với Ngân hàng Nhà nước về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.
- 2) EVN Finance có thể bị Ngân hàng Nhà nước đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:
 - a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả;
 - b. Nợ không có khả năng thu hồi và có nguy cơ mất khả năng thanh toán;
 - c. Khi số lỗ lũy kế của EVN Finance lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - d. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - e. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 130 của Luật các tổ chức tín dụng trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% (bốn phần trăm) trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục.
- 3) Trường hợp cấp bách, để đảm bảo khả năng chi trả tiền gửi hoặc tiền lãi của khách hàng, EVN Finance có thể được các tổ chức tín dụng khác hoặc Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt. Khoản vay đặc biệt này sẽ được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác của EVN Finance.
- 4) Trường hợp EVN Finance bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt có quyền:
 - a. Đình chỉ hoạt động không phù hợp với phương án củng cố tổ chức và hoạt động đã được thông qua, vi phạm quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng có thể gây tổn hại đến lợi ích của người gửi tiền.

- b. Đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc nếu xét thấy cần thiết.
- c. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc miễn nhiệm, đình chỉ công tác đối với người có hành vi vi phạm pháp luật, không chấp hành phương án củng cố tổ chức và hoạt động đã được thông qua;
- d. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước quyết định gia hạn hoặc chấm dứt thời hạn kiểm soát đặc biệt.
- e. Yêu cầu EVN Finance nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 75. Tổ chức lại EVN Finance

EVN Finance được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 76. Phá sản EVN Finance

Việc phá sản EVN Finance thực hiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Các Tổ chức Tín dụng và pháp luật về phá sản.

Điều 77. Giải thể EVN Finance

EVN Finance bị giải thể trong các trường hợp sau:

- 1) Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định giải thể và chấm dứt hoạt động EVN Finance theo quy định của pháp luật và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;
- 2) Khi hết hạn hoạt động, EVN Finance không xin gia hạn Giấy phép hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;
- 3) Bị thu hồi Giấy phép.

Điều 78. Thanh lý tài sản EVN Finance

- 1) Trường hợp EVN Finance bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

- 2) Khi giải thể theo Điều 77 của Điều lệ này, EVN Finance tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.
- 3) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản EVN Finance quy định tại khoản 2 Điều này, nếu phát hiện EVN Finance không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định chấm dứt thanh lý và yêu cầu EVN Finance nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định tại Điều 155 của Luật các tổ chức tín dụng.
- 4) Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản do EVN Finance chịu

CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 79. Giải quyết Tranh chấp nội bộ

1) Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của EVN Finance hay tới quyền của các cổ đông nảy sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành và bất kỳ luật hoặc các quy định hành chính nào khác quy định, giữa:

- a. Một cổ đông hay các cổ đông và EVN Finance; hoặc
- b. Bất kỳ cổ đông hay các cổ đông và Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ Quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.

Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 (hai mươi một) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- 2) Nếu không có quyết định nào đạt được trong hoà giải trong vòng 4 (bốn) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của hoà giải viên không được các bên chấp nhận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết
- 3) Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XXI. THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 80. Thông tin Định kỳ

- 1) EVN Finance được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động Tài chính - Ngân hàng và về khách hàng.
- 2) EVN Finance có trách nhiệm báo cáo, cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động EVN Finance của những khách hàng có quan hệ với EVN Finance.

Điều 81. Nghĩa vụ bảo mật

- 1) Nhân viên, người quản lý, người điều hành của EVN Finance và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật kinh doanh của EVN Finance mà mình biết.
- 2) EVN Finance phải đảm bảo bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại EVN Finance.
- 3) EVN Finance không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại EVN Finance cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

CHƯƠNG XXII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 82. Điều khoản thi hành

- 1) Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2016, và thay thế cho Điều lệ EVN Finance đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2015.
- 2) Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của EVN Finance chưa được đề cập trong Điều lệ này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của EVN Finance.